

Số: 988 /SGDDT-QLCL, GDNN-GDTX

Bình Định, ngày 14 tháng 4 năm 2025

Hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh
vào lớp 10 năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng các trường THPT và trực thuộc;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Căn cứ Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2025-2026 tại tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 10/4/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về Quy định một số vấn đề liên quan đến kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Quy định tuyển sinh 10);

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) tiếp tục vào học lớp 10 tại các trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn tỉnh hoặc các trung tâm GDNN-GDTX. Thực hiện tốt công tác định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS; nâng chất lượng đầu vào lớp đầu cấp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng học sinh giỏi, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh.

2. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chính xác, an toàn, công bằng, khách quan.

3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

4. Bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình tổ chức kỳ thi, phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

a) Các trường THPT công lập (trừ 03 huyện miền núi: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão): Thi tuyển.

b) Các trường THPT và trực thuộc ở 03 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão; Các trung tâm GDNN-GDTX: Xét tuyển.

c) Các trường THPT ngoài công lập: Trường lập phương án tuyển sinh lớp 10 phù hợp với điều kiện nhà trường báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện.

d) Trường PTDTNT THPT Bình Định: Thi tuyển (Sở có hướng dẫn riêng cho công tác tuyển sinh năm học 2025-2026 cho các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh).

III. LỊCH THI

Áp dụng cho các trường tổ chức tuyển sinh theo phương thức thi tuyển

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
03/6/2025	Sáng	- 7 giờ 30: Họp toàn thể thành viên làm công tác coi thi tại Hội đồng coi thi - 9 giờ 00: thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót thông tin (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.			
04/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00	15 giờ 00
05/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	14 giờ 00	16 giờ 30

IV. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ THI VÀ TUYỂN SINH

1. Lịch công tác Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 tại Phụ lục I
2. Quy định dự tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026 tại Phụ lục II
3. Công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 tại Phụ lục III
4. Danh mục các thôn, xã đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên tại Phụ lục IV
5. Cơ cấu tính điểm sơ tuyển cho các thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên tại Phụ lục V
6. Một số biểu mẫu phục vụ đăng ký dự tuyển Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 tại Phụ lục VI

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC

Thực hiện theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Định quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

b) Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

c) Chỉ đạo và yêu cầu các cơ sở giáo dục có trách nhiệm chuẩn bị cơ sở vật chất cho các hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi và trực tiếp điều động cán bộ, giáo viên tham gia tổ chức Kỳ thi theo yêu cầu.

d) Ban hành các Quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh, tiếp nhận hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh.

đ) Giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho các trường THPT trên địa bàn tỉnh;

e) Ban hành các quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi, các Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo cho Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

g) Chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 trên địa bàn toàn tỉnh.

h) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật.

k) Thực hiện thông kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh THPT khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu UBND cấp huyện thực hiện các công việc sau:

a) Triển khai các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục cập nhật mã định danh cá nhân, thông tin cá nhân, thông tin cư trú, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp 9 trên hệ thống quản trị nhà trường VNEDU; thực hiện đồng bộ liên thông với hệ thống tuyển sinh trực tuyến.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục cấp tài khoản cho học sinh để thực hiện đăng ký dự thi và tra cứu thông tin tuyển sinh (tên tài khoản là mã định danh cá nhân và mã bảo mật). Hướng dẫn học sinh, cha mẹ học sinh cách thức đăng ký dự thi và kiểm tra thông tin đăng ký dự thi trực tuyến.

d) Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo sự điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Các cơ sở giáo dục có học sinh lớp 9

a) Thực hiện xét tốt nghiệp THCS kịp thời, đúng quy định.

b) Nhập dữ liệu kết quả xếp loại học tập, rèn luyện các lớp cấp THCS và upload hình kiểu căn cước công dân của học sinh lớp 9 lên hệ thống VNEDU.

c) Thông báo kịp thời và đầy đủ thông tin về kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026; Tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập Quy chế, Quy định, hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

d) Triển khai cấp tài khoản đăng ký dự thi (số định danh, mã bảo mật) cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh cách thức đăng ký dự thi trực tuyến.

đ) Hướng dẫn cho học sinh, cha mẹ học sinh cách tính điểm ưu tiên, điểm khuyến khích và điểm sơ tuyển (đối với thí sinh đăng ký dự thi vào trường chuyên); kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ của học sinh, các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

4. Các trường THPT và trực thuộc, các trung tâm GDNN-GDTX

a) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 của đơn vị (theo Mẫu 01 tại Phụ lục VI), báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/4/2025.

b) Đề xuất nhân sự trình Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 theo đúng quy định tại Điều 11 của Quy chế tuyển sinh.

c) Tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo sự điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ) Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực để hướng dẫn và hỗ trợ học sinh thực hiện đăng ký dự thi và thực hiện thủ tục xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học.

e) Báo cáo công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 về Sở Giáo dục và Đào tạo (theo Mẫu 04 tại Phụ lục VI).

Sở yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 đảm bảo an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng QLCL GDNN-GDTX) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Ban chỉ đạo tuyển sinh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Công an tỉnh (để phối hợp);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CMNV thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL, GDNN-GDTX.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Hùng

PHỤ LỤC I
LỊCH CÔNG TÁC KỲ THI

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL, GDNN-GDTX ngày /4/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức Hội nghị tập huấn tuyển sinh đầu cấp năm học 2025-2026	Sở GDĐT	Trước ngày 22/4/2025
2	- Nộp kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 cho Sở GDĐT - Báo cáo Sở GDĐT Danh sách thành viên của Hội đồng tuyển sinh của đơn vị đề Sở GDĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh	Các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX	Trước ngày 25/4/2025
3	Tổ chức giao lưu trực tuyến các Kỳ thi năm 2025	Sở GDĐT	Trước ngày 27/4/2025
4	Hoàn thành việc cấp tài khoản đăng ký dự thi cho học sinh lớp 9	Các CSGD có học sinh lớp 9	Trước ngày 05/5/2025
5	Nộp hồ sơ tuyển thẳng về Sở GDĐT	Các trường THPT	Trước ngày 03/5/2025
6	Sở GDĐT phê duyệt Danh sách tuyển thẳng và gửi về các trường THPT	Sở GDĐT	Trước ngày 08/5/2025
7	Các phòng GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các trường hoàn thành việc nhập dữ liệu kết quả xếp loại học tập, rèn luyện các lớp cấp THCS của học sinh lớp 9 lên hệ thống VNEDU, đồng bộ lên hệ thống tuyển sinh trực tuyến trước ngày 08/5/2025.	Các đơn vị ĐKDT	Trước ngày 15/5/2025
8	Tổ chức cho các thí sinh ĐKDT chính thức (đối với các trường có tổ chức thi tuyển)	Sở GDĐT, Các CSGD có học sinh lớp 9, Các trường THPT có tổ chức thi tuyển	Từ ngày 16/5 đến 17 giờ ngày 19/5/2025
9	Sở GDĐT đánh số báo danh, xếp phòng thi của các hội đồng thi.	Sở GDĐT	Trước ngày 23/5/2025
10	Sở GDĐT chuyển các biểu mẫu, danh sách thí sinh,... về các hội đồng coi thi để tổ chức in ấn phục vụ công tác tổ chức coi thi.	Sở GDĐT	Trước ngày 25/5/2025
11	Thành lập các Hội đồng coi thi	Sở GDĐT	Trước ngày 28/5/2025
12	Các trường THPT được chọn đặt hội đồng coi thi in các tài liệu cho công tác tổ chức coi thi và phát thẻ dự thi cho thí sinh.	Các HĐCT	Trước ngày 31/5/2025
13	Tập huấn nghiệp vụ cho lãnh đạo HĐCT	Sở GDĐT	Ngày 01/6/2025
14	Tổ chức coi thi.	Các HĐCT	Theo lịch thi
15	Tổ chức chấm thi, lên kết quả.	HĐChT	Từ ngày 05/6 - 11/6/2025
16	Công bố kết quả chấm thi	Sở GDĐT	Ngày 12/6/2025

TT	Nội dung công tác	Đơn vị	Thời gian thực hiện
17	Nhận đơn phúc khảo bài thi. Gửi danh sách đề nghị phúc khảo về Sở GDĐT	Các trường THPT	11 giờ ngày 15/6/2025
18	Thông báo kết quả phúc khảo	Sở GDĐT	Ngày 17/6/2025
19	Họp Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh để xét, phê duyệt điểm chuẩn tuyển sinh và danh sách học sinh trúng tuyển cho mỗi trường. Công bố điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển	Sở GDĐT , các HĐTS	Ngày 18/6/2025
20	Học sinh nộp hồ sơ nhập học	Các trường THPT	Trước ngày 22/6/2025
21	Tổ chức cho các thí sinh đăng ký dự tuyển chính thức (đối với các trường THPT theo phương thức xét tuyển)	Các trường THPT	Từ ngày 16/5 đến ngày 07/7/2025
22	Lập danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 gửi về Sở phê duyệt (đối với các trường theo phương thức xét tuyển)	Các trường THPT	Trước ngày 20/7/2025
23	Các Trung tâm GDNN-GDTX tổ chức cho các học viên đăng ký dự tuyển chính thức	Các Trung tâm GDNN-GDTX	Từ ngày 20/7 đến ngày 20/8/2025
24	Lập danh sách học viên trúng tuyển vào lớp 10 gửi về Sở phê duyệt	Các Trung tâm GDNN-GDTX	Trước ngày 30/8/2025
25	Báo cáo công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 về Sở GDĐT	Các trường THPT, Các Trung tâm GDNN-GDTX	Trước ngày 05/9/2025

PHỤ LỤC II
QUY ĐỊNH DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL, GDNN-GDTX ngày /4/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Đối tượng dự tuyển

Là học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) đã tốt nghiệp THCS tại trường phổ thông có cấp THCS trên địa bàn tỉnh.

2. Độ tuổi dự tuyển

a) Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trong năm học liền kề với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10: Thực hiện theo Điều 33 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

b) Đối với thí sinh tự do đã tốt nghiệp THCS ở những năm trước: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 được phép cao hơn không quá 2 tuổi so với tuổi quy định.

3. Tuyển thẳng

a) Đối tượng: Theo Khoản 2 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh THCS và THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT). Cụ thể:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Ha, La Hủ, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pu Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu);
- Học sinh là người khuyết tật.
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

b) Hồ sơ tuyển thẳng

Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh gồm các loại giấy tờ sau:

- Phiếu đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 (theo Mẫu 02 tại Phụ lục VI);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- Bản chính học bạ (cấp THCS);
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;
- Các loại giấy tờ chứng minh đối tượng tuyển thẳng tương ứng;

+ Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú: Căn cứ vào Học bạ.

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người: Căn cứ vào Giấy khai sinh.

+ Học sinh khuyết tật: Bản sao (có chứng thực) Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã, phường, thị trấn cấp (theo mẫu 07 Phụ lục kèm theo của Thông tư số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 (cấp trước năm 2019) hoặc theo mẫu 06 Phụ lục kèm theo của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019).

+ Học sinh đạt giải các kỳ thi, cuộc thi: Căn cứ bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận đạt giải tương ứng.

- Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng được thí sinh gửi cho trường THPT nơi đăng ký xét tuyển thẳng. Hội đồng tuyển sinh của trường THPT họp xét, lập Biên bản xét tuyển thẳng và Danh sách đề nghị tuyển thẳng (02 bản – theo mẫu 03 tại Phụ lục VI).

c) Thời gian tiếp nhận và phê duyệt hồ sơ: Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh (01 bộ), Danh sách đề nghị tuyển thẳng và Biên bản xét tuyển thẳng gửi về Sở GDĐT (Phòng QLCL, GDNN-GDTX nhận) trước ngày 03/5/2025. Sở GDĐT phê duyệt và có quyết định tuyển thẳng cho các học sinh trước ngày 08/5/2025.

4. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh THCS và THPT của Bộ GDĐT. Cụ thể:

a) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Cộng điểm khuyến khích

Thực hiện theo Khoản 3 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh THCS và THPT của Bộ GDĐT. Cụ thể:

Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật được cộng điểm khuyến khích như sau:

Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là các thôn, xã đặc biệt khó khăn có trong các Quyết định sau. Cụ thể:

- Xã khu vực III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

- Thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13/4/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Định.

(Danh mục các thôn, xã đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên theo danh sách đính kèm tại Phụ lục IV)

- Thí sinh có nơi thường trú tại các thôn, xã ở Phụ lục IV nằm trong đối tượng người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

** Chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích quy định tại các mục 3, 4, 5 ở trên chỉ áp dụng cho việc tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên, không áp dụng cho việc tuyển sinh vào trường THPT chuyên.*

6. Phân vùng tuyển sinh vào lớp 10 cho các trường THPT

a) Đối với các trường THPT chuyên

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Tuyển sinh học sinh tại các ở địa bàn thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và các huyện: Tuy Phước, Tây Sơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Phù Cát.

- Trường THPT chuyên Chu Văn An: Tuyển sinh ở địa bàn thị xã Hoài Nhơn và các huyện Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão.

b) Đối với các trường THPT công lập không chuyên

TT	Trường	Tuyển học sinh của các trường
1	THPT Hùng Vương	THCS Phước Mỹ(*), THCS Bùi Thị Xuân (QN), THCS Trần Quang Diệu, TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
2	THPT Bùi Thị Xuân	Nhơn Bình, Nhơn Phú, TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
3	Quốc học Quy Nhơn	Các trường THCS thuộc TP Quy Nhơn (trừ các trường thuộc vùng tuyển sinh của trường THPT Hùng Vương, trường THPT Bùi Thị Xuân), TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
4	THPT Trưng Vương	
5	THPT Trần Cao Vân	
6	THPT Nguyễn Thái Học	
7	THPT số 1 Tuy Phước	THCS Thị trấn Tuy Phước, THCS Trần Bá, THCS Phước Lộc, THCS Phước An(*), THCS Phước Thành(*), TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
8	THPT Xuân Diệu	
9	THPT số 2 Tuy Phước	THCS Phước Quang, THCS Phước Hưng, THCS Phước Hiệp (trừ 3 thôn Giang Nam, Giang Bắc, Xuân Mỹ).
10	THPT số 3 Tuy Phước	THCS Phước Hòa (*), THCS Phước Thắng (*), Phước Sơn 1 (thôn Xuân Phương), Phước Sơn 2 (thôn Dương Thiện).
11	THPT Nguyễn Diêu	THCS số 1 Phước Sơn (trừ thôn Xuân Phương), THCS số 2 Phước Sơn (trừ thôn Dương Thiện), THCS Phước Hiệp (3 thôn: Giang Bắc, Giang Nam, Xuân Mỹ), THCS Phước Thuận.
12	THPT số 1 An Nhơn	THCS Phường Bình Định, THCS Nhơn Khánh, THCS Phường Nhơn Hưng, THCS Nhơn Phúc (*), THCS Phường Nhơn Hòa (*), TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
13	THPT Nguyễn Đình Chiểu	
14	THPT số 2 An Nhơn	THCS Phường Nhơn Thành, THCS Phường Đập Đá, THCS Nhơn Mỹ, THCS Nhơn Hậu.
15	THPT Nguyễn Trường Tộ	
16	THPT số 3 An Nhơn	THCS Nhơn Thọ, THCS Nhơn Tân, THCS Nhơn Lộc, THCS Nhơn Phúc (*), THCS Nhơn Hòa (*), TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn(*)
17	THPT Hòa Bình	THCS Nhơn Phong, THCS Nhơn An, THCS Nhơn Hạnh.
18	THPT Quang Trung	THCS Tây Phú, THCS Bình Nghi, THCS Bùi Thị

TT	Trường	Tuyển học sinh của các trường
19	THPT Nguyễn Huệ	Xuân (TS), THCS Võ Xán, THCS Bình Thành, THCS Mai Xuân Thưởng, PTDTBT Tây Sơn.
20	THPT Tây Sơn	THCS Tây Bình, THCS Bình Hòa, THCS Tây Vinh, THCS Tây An, THCS Bình Tân, THCS Bình Thuận.
21	THPT Võ Lai	THCS Tây Giang, THCS Tây Thuận.
22	THPT số 1 Phù Cát	THCS Ngô Mây (PC), THCS Cát Trinh, THCS Cát Tân, THCS Cát Tường.
23	THPT Ngô Mây	
24	THPT số 2 Phù Cát	THCS Cát Minh, THCS Cát Tài, THCS Mỹ Cát (*).
25	THPT Ngô Lê Tân	THCS Cát Khánh, THCS Cát Thành, THCS Cát Hải (*).
26	THPT số 3 Phù Cát	THCS Cát Nhơn, THCS Cát Hưng, THCS Cát Thắng.
27	THPT Nguyễn Hữu Quang	THCS Cát Chánh, THCS Cát Tiến, THCS Cát Hải (*), THCS Nhơn Lý (*), THCS Nhơn Hội (*), THCS Nhơn Hải (*), THCS Phước Hòa(*).
28	THPT Nguyễn Hồng Đạo	THCS Cát Lâm, THCS Cát Sơn, THCS Cát Hiệp, THCS Cát Hanh.
29	THPT số 1 Phù Mỹ	THCS Mỹ Quang, THCS Thị trấn Phù Mỹ, THCS Mỹ Hòa, THCS Mỹ Trinh, THCS Mỹ Hiệp, THCS Mỹ Tài(*).
30	THPT Nguyễn Trung Trực	
31	THPT số 2 Phù Mỹ	THCS Thị trấn Bình Dương, THCS Mỹ Lợi, THCS Mỹ Lộc, THCS Mỹ Châu, THCS Mỹ Đức, THCS Mỹ Phong, THCS Mỹ Thắng.
32	THPT Bình Dương	
33	THPT An Lương	THCS Mỹ Chánh, THCS Mỹ Cát(*), THCS Mỹ Tài(*).
34	THPT Mỹ Thọ	THCS Mỹ Thọ, THCS Mỹ An, THCS Mỹ Thành.
35	THPT Tăng Bạt Hổ	THCS Bồng Sơn, THCS số 2 Bồng Sơn, THCS Hoài Mỹ(*), THCS Hoài Đức, THCS Hoài Tân, THCS Hoài Xuân.
36	THPT Phan Bội Châu	
37	THPT Nguyễn Trân	THCS Tam Quan, THCS Hoài Thanh Tây, THCS Đào Duy Từ, THCS Tam Quan Bắc, THCS Tam Quan Nam.
38	THPT Tam Quan	
39	THPT Lý Tự Trọng	THCS Hoài Châu Bắc, THCS Hoài Châu, THCS Hoài Sơn, THCS Hoài Phú.
40	THPT Nguyễn Du	THCS Hoài Hương, THCS Hoài Thanh, THCS Hoài Hải, THCS Hoài Mỹ(*).
41	THPT Hoài Ân	THCS Ân Đức, THCS Ân Thạnh, THCS Tăng Bạt Hổ.
42	THPT Nguyễn Bình Khiêm	

TT	Trường	Tuyển học sinh của các trường
43	THPT Võ Giũ	THCS Ân Tín, THCS Ân Hảo Đông, THCS Ân Hảo Tây, THCS Ân Mỹ.
44	THPT Trần Quang Diệu	THCS Ân Nghĩa, THCS Ân Hữu, THCS Ân Tường Đông, THCS Ân Tường Tây, PTDTNT Hoài Ân.
45	PTDTNT THCS&THPT Vân Canh	THCS Thị trấn Vân Canh, TH&THCS Canh Hiền, THCSBT Canh Thuận, PTDTBT Canh Liên và PTDTNT THCS&THPT Vân Canh.
46	THPT Vân Canh	THCS Canh Vinh, Phước Mỹ(*), Phước Thành(*), Phước An(*)
47	THPT Vĩnh Thạnh	Tuyển học sinh (không phải là người dân tộc ít người) của các trường THCS trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.
48	PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	Tuyển học sinh người dân tộc ít người của các trường trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.
49	THPT An Lão	THCS: An Hòa, THCS An Tân(*)
50	PTDTNT THCS&THPT An Lão	THCS An Tân(*), PTDTBT Đình Ruối, PTDTBT An Lão, PTDTNT THCS&THPT An Lão.

c) Đối với các trường THPT ngoài công lập: Không phân vùng tuyển sinh.

d) Đối với Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Bình Định và các Trung tâm GDNN-GDTX ở các huyện, thị xã, thành phố: Tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh.

7. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Đối với các trường THPT chuyên

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: 10 lớp chuyên gồm: Toán (01 lớp), Vật lý (01 lớp), Hóa học (01 lớp), Sinh học (01 lớp), Tin học (01 lớp), Ngữ văn (01 lớp), Tiếng Anh (02 lớp), Lịch sử (01 lớp), Địa lý (01 lớp); mỗi lớp không quá 35 học sinh.

- Trường THPT chuyên Chu Văn An: 09 lớp chuyên gồm: Toán (01 lớp), Vật lý (01 lớp), Hóa học (01 lớp), Sinh học (01 lớp), Tin học (01 lớp), Ngữ văn (01 lớp), Tiếng Anh (01 lớp), Lịch sử (01 lớp), Địa lý (01 lớp); mỗi lớp không quá 35 học sinh.

c) Đối với các trường THPT không chuyên

Giám đốc Sở GDĐT căn cứ vào số học sinh học lớp 9 năm học 2024-2025 và phân vùng tuyển sinh của các trường THPT, trường PTDTNT phân bổ chỉ tiêu vào lớp 10 cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Công bố chỉ tiêu vào lớp 10 trước ngày 15/4/2025.

d) Đối với các trung tâm GDNN-GDTX

Các Trung tâm GDNN-GDTX căn cứ điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, đề xuất số lượng học viên có thể tuyển vào lớp 10 hệ GDTX phù hợp khả năng giảng dạy của từng Trung tâm.

8. Đăng ký dự thi

a) Điều kiện dự thi

Học sinh đã tốt nghiệp THCS trong độ tuổi quy định tại mục 2 . Riêng đối với thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên phải có thêm điều kiện có kết quả xếp loại học lực và xếp loại rèn luyện ở các lớp cấp THCS từ Khá trở lên.

b) Hình thức đăng ký: Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 theo hình thức đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: <https://binhdinh.tsdc.vn.edu.vn>.

c) Thời gian đăng ký dự thi trực tuyến

- Đối với phương thức thi tuyển: Thực hiện đăng ký dự thi chính thức vào lớp 10 trên hệ thống: Từ 07 giờ 00 ngày 16/5/2025 đến 17 giờ 00 ngày 19/5/2025.

Sau thời gian này, Sở GDĐT sẽ khóa hệ thống đăng ký dự thi để tiến hành các công việc tiếp theo.

- Đối với phương thức xét tuyển:

+ Thực hiện đăng ký xét tuyển chính thức vào lớp 10 đối với hệ giáo dục phổ thông trên hệ thống: Từ 07 giờ 00 ngày 20/6/2025 đến 17 giờ 00 ngày 07/7/2025.

+ Thực hiện đăng ký xét tuyển chính thức vào lớp 10 đối với hệ giáo dục thường xuyên trên hệ thống: từ 07 giờ 00 ngày 20/7/2025 đến 17 giờ 00 ngày 20/8/2025.

d) Cách thức đăng ký dự thi

- Thí sinh có nguyện vọng thi tuyển vào trường THPT chuyên phải đăng ký tại trường THPT chuyên thuộc địa bàn tuyển sinh và phải qua vòng sơ tuyển. Trường THPT chuyên tổ chức sơ tuyển theo quy định để lập danh sách những học sinh có đủ điều kiện dự thi. Cơ cấu tính điểm sơ tuyển được quy định trong *Phụ lục V* kèm theo. Các thí sinh đăng ký thi tuyển vào trường THPT chuyên được quyền đăng ký thêm các nguyện vọng dự tuyển vào các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh.

- Thí sinh không đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên sẽ đăng ký tại trường THPT mà thí sinh đăng ký dự thi tại nguyện vọng 1.

- Số nguyện vọng tối đa mỗi thí sinh đăng ký bằng số trường THPT công lập có trên địa bàn tuyển sinh (không tính nguyện vọng đăng ký vào trường THPT chuyên).

9. Nhiệm vụ của các đơn vị trong công tác đăng ký dự thi trực tuyến

a) Các cơ sở giáo dục có học sinh lớp 9

- Tiến hành cập nhật, rà soát, bổ sung thông tin cá nhân (họ và tên, ngày sinh, thường trú,...), điểm tổng kết, kết quả học tập và rèn luyện (xếp loại học lực, hạnh kiểm) các năm học ở bậc THCS của các học sinh lớp 9 năm học 2024-2025 trên hệ thống cơ sở dữ liệu đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, đúng quy định. Rà soát lại ảnh thẻ của học sinh trên hệ thống VNEDU, nếu học sinh nào chưa có ảnh, yêu cầu học sinh nộp file ảnh (kiểu ảnh căn cước công dân) để upload lên hệ thống. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/5/2025.

- Nhận mã học sinh, mã bảo mật trên hệ thống được Sở GDĐT cấp để cấp phát cho học sinh: Hoàn thành trước ngày 10/5/2025. Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản được cấp để: ĐKDT trực tuyến; kiểm tra thông tin cá nhân; scan các giấy tờ có liên quan đến việc tính điểm ưu tiên hoặc điểm sơ tuyển (đối với thí sinh đăng ký vào trường chuyên) theo quy định trên hệ thống đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

- Cách thức cấp phát tài khoản cho học sinh lớp 9: Sau khi nhận được file mềm tài khoản học sinh từ phòng GDĐT gửi về, trường tổ chức in (mỗi học sinh được cấp 01 tài khoản kèm theo hướng dẫn cách thức đăng ký dự thi, được in trên 02 trang A4), yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lớp 9 cấp phát cho từng học sinh và yêu cầu học sinh bảo vệ tài khoản của mình (bỏ vào phong bì ghi tên theo từng học sinh). Hướng dẫn cách thức đăng ký dự thi, cách theo dõi kiểm tra đăng ký dự thi cho học sinh hoặc cha mẹ học sinh.

b) Các trường THPT và trực thuộc

- Thành lập Tổ công tác hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến của đơn vị, thường trực trong thời gian đăng ký tuyển sinh để kịp thời hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc, hỗ trợ học sinh và phụ huynh trong việc đăng ký dự thi trực tuyến.

- Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự và các điều kiện cần thiết phục vụ tuyển sinh trực tuyến: máy tính, máy in, phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc.

- Chủ động liên hệ với các trường THCS để nắm bắt tình hình cấp phát tài khoản cho thí sinh, tình hình đăng ký dự thi để có các biện pháp hỗ trợ kịp thời.

- Kiểm tra các giấy tờ liên quan đến việc tính điểm ưu tiên, khuyến khích mà học sinh đã tải lên hệ thống, đảm bảo phù hợp với điểm ưu tiên mà học sinh đã chọn trên hệ thống, tiến hành duyệt hồ sơ đăng ký dự thi (chấp nhận) nếu các hồ sơ đảm bảo theo quy định, nếu hồ sơ không đảm bảo (đặc biệt là việc tính điểm ưu tiên không phù hợp với các giấy tờ gửi kèm) nhà trường không chấp nhận hồ sơ và thông báo qua điện thoại cho học sinh hoặc phụ huynh học sinh điều chỉnh đúng theo quy định. Khi thực hiện thao tác từ chối hồ sơ đăng ký của thí sinh (không đồng ý tiếp nhận hồ sơ), đơn vị cần thông báo đến thí sinh để biết, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo quy định. Trường hợp cần thiết, trường THPT chủ động liên hệ với trường THCS nơi học sinh đang học để phối hợp giải quyết.

- Riêng đối với trường THPT chuyên, cần kiểm tra các giấy tờ liên quan đến việc tính điểm sơ tuyển, tiến hành sơ tuyển, tiếp nhận các hồ sơ đảm bảo theo quy định (đảm bảo điểm sơ tuyển theo quy định), kịp thời thông báo cho học sinh về các trường hợp không đủ điều kiện ở vòng sơ tuyển để học sinh nộp lại hồ sơ ở các trường THPT công lập.

- Duyệt hồ sơ đăng ký tuyển sinh vào trường (tiếp nhận hồ sơ trên phần mềm hệ thống): hoàn thành chậm nhất trong ngày 20/5/2025.

- Ngày 21/5/2025, Sở GDĐT sẽ thực hiện Khóa danh sách dự tuyển để thực hiện các nghiệp vụ tổ chức các Hội đồng coi thi: Đánh số báo danh; Chia phòng thi; in danh sách theo phòng thi; ...

- Trước ngày 25/5/2025, Sở sẽ gửi dữ liệu về các trường để tiến hành In Thẻ thi và các biểu mẫu liên quan đến việc tổ chức coi thi.

- Các trường THPT có tổ chức Hội đồng coi thi tiến hành in Thẻ dự thi cho thí sinh (in màu) để phát cho thí sinh đến làm thủ tục dự thi (9 giờ ngày 03/6/2025).

c) Thí sinh có nguyện vọng thi tuyển vào trường THPT chuyên phải đăng ký tại trường THPT chuyên thuộc địa bàn tuyển sinh và phải qua vòng sơ tuyển. Trường THPT chuyên tổ chức sơ tuyển theo quy định để lập danh sách những học sinh có đủ điều kiện dự thi. Cơ cấu tính điểm sơ tuyển được quy định trong *Phụ lục V* kèm theo.

d) Các thí sinh đăng ký thi tuyển vào trường THPT chuyên được quyền đăng ký thêm các nguyện vọng dự tuyển vào các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh.

đ) Thí sinh không đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên sẽ đăng ký tại trường THPT mà thí sinh đăng ký dự thi tại nguyện vọng 1.

e) Số nguyện vọng tối đa mỗi thí sinh đăng ký bằng số trường THPT công lập có trên địa bàn tuyển sinh (không tính nguyện vọng đăng ký vào trường THPT chuyên);

g) Các thí sinh đăng ký xét tuyển phải chọn đăng ký tại trường THPT dự tuyển.

10. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, điểm bài thi, cách xét tuyển

a) Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, điểm bài thi

- Môn thi, hình thức thi:

Thi viết ba môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh. Đối với việc tuyển sinh vào trường trung học phổ thông chuyên, học sinh phải thi thêm 01 (một) môn thi chuyên. Mỗi môn chuyên có 01 (một) đề thi riêng theo chương trình môn học cấp trung học cơ sở, nội dung thi bảo đảm tuyển chọn được học sinh **có năng khiếu về môn chuyên đó**.

- Thời gian làm bài thi:

+ Môn Ngữ văn, môn Toán: 120 phút/môn thi.

+ Môn Tiếng Anh: 60 phút.

+ Môn chuyên: 150 phút.

- Điểm bài thi: Điểm bài thi được cho theo thang điểm 10, làm tròn số đến hai chữ số thập phân.

b) Cách xét tuyển đối với các trường trung học phổ thông chuyên

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi, bài thi môn chuyên đạt từ 5,00 điểm trở lên, bài thi mỗi môn còn lại đều đạt từ 3,00 điểm trở lên và Điểm xét tuyển chuyên phải đạt từ 22,0 điểm trở lên.

- Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên (ĐXTC) được tính như sau:

$ĐXTC = \text{Tổng điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, môn thi/bài thi thứ ba} + \text{điểm bài thi môn chuyên} \times 2.$

- Cách xét tuyển

+ Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXTC bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn cả năm của môn thi chuyên ở lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu đã xét đến các tiêu chí trên mà vẫn có những thí sinh bằng nhau thì Giám đốc Sở GDĐT quyết định thí sinh trúng tuyển.

+ Những thí sinh không trúng tuyển vào trường trung học phổ thông chuyên, Sở GDĐT sẽ căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh đã đăng kí tại hồ sơ để chuyển danh sách những thí sinh này vào danh sách những thí sinh đăng kí dự thi vào trường trung học phổ thông theo nguyện vọng để xét tuyển.

c) Cách xét tuyển đối với các trường THPT công lập không chuyên theo phương thức thi tuyển

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và không có bài thi 0 (không) điểm.

- Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, môn thi/bài thi thứ ba} + \text{điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{điểm khuyến khích (nếu có)}.$

- Cách xét tuyển:

+ Căn cứ Điểm xét tuyển, căn cứ nguyện vọng của thí sinh tiến hành xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh vào từng trường theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình bằng nhau thì tuyển hết số lượng thí sinh trên.

+ Mỗi thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ tiếp tục xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo thứ tự (nếu có). Nếu thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng trước thì không xét các nguyện vọng còn lại. Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng sau phải cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng trước cùng trường là 1,5 điểm.

d) Cách xét tuyển đối với các trường theo phương thức xét tuyển

- Điểm kết quả rèn luyện và học tập của mỗi năm học ở cấp trung học cơ sở, được quy định như sau:

+ 10 điểm: Kết quả rèn luyện tốt, học tập tốt (hoặc hạnh kiểm tốt, học lực giỏi).

+ 9 điểm: Kết quả rèn luyện khá, học tập tốt hoặc kết quả rèn luyện tốt, học tập khá (hoặc hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá).

+ 8 điểm: Kết quả rèn luyện khá, học tập khá (hoặc hạnh kiểm khá, học lực khá).

+ 7 điểm: Kết quả rèn luyện đạt, học tập tốt hoặc kết quả rèn luyện tốt, học tập đạt (hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình).

+ 6 điểm: Kết quả rèn luyện khá, học tập đạt hoặc kết quả rèn luyện đạt, học tập khá (hoặc hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá).

+ 5 điểm: Trường hợp còn lại.

- Điểm học bạ (ĐHB) là Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm trung học cơ sở.

- Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐHB} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$$

- Cách xét tuyển: Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào Điểm xét tuyển tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được giao. Nếu đến cuối chỉ tiêu có nhiều học sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình bằng nhau thì tuyển hết số lượng thí sinh trên.

PHỤ LỤC III
CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL, GDNN-GDTX ngày /4/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 thực hiện theo đúng Quy chế thi hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tại Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 10/4/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về Quy định một số vấn đề liên quan đến kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn tỉnh Bình Định (gọi tắt là Quy định tuyển sinh 10). Cụ thể như sau:

1. Công tác ra đề thi, in sao đề thi và vận chuyển bàn giao đề thi

a) Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng ra đề và sao in đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

Thành phần Hội đồng, nguyên tắc làm việc, quy trình ra đề thi thực hiện theo Điều 6 của Quy định tuyển sinh 10.

b) Sở GDĐT giao đề thi đến các Hội đồng coi thi vào ngày 03/6/2025.

Về lộ trình và thời gian giao đề Sở GDĐT sẽ thông báo tại cuộc họp các Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng coi thi vào ngày 02/6/2025.

2. Hội đồng coi thi

a) Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập các Hội đồng coi thi.

b) Các thí sinh dự thi tại các Hội đồng coi thi do Sở GDĐT quy định. Dự kiến địa điểm đặt các Hội đồng coi thi như sau:

- Thí sinh đăng ký thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tham gia thi tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, tùy theo số lượng thí sinh dự thi có thể bố trí thêm 01 điểm thi ở 01 trường THPT tại thành phố Quy Nhơn.

- Thí sinh đăng ký thi vào trường THPT chuyên Chu Văn An tham gia thi tại trường THPT chuyên Chu Văn An.

- Tùy vào số lượng thí sinh đăng ký dự thi, Sở GDĐT sẽ bố trí thí sinh dự thi tại 01 trường THPT đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và thuận lợi cho thí sinh dự thi. Công bố Danh sách thí sinh dự thi (có SBD, phòng thi, địa điểm thi) trước ngày 22/5/2025.

c) Thành phần của Hội đồng coi thi gồm:

- Chủ tịch: là Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng trường THPT hoặc trường THCS;
- Phó Chủ tịch: Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng/Tổ trưởng chuyên môn trường THPT hoặc trường THCS (trong đó phải có 01 người tại trường sở tại);
- Thư ký: 2 đến 4 người (gồm giáo viên trường THPT hoặc trường THCS);
- Công an: Theo giới thiệu của Công an địa phương;
- Giám thị, giám thị giám sát: là giáo viên (trường THPT hoặc trường THCS) nơi khác đến, Giám đốc Sở GDĐT ủy quyền cho Hiệu trưởng các trường THPT và

Trưởng phòng GDĐT điều động theo số lượng phân công của Sở GDĐT;

- Y tế: Theo giới thiệu của ngành Y tế tại địa phương.
- Các thành phần khác (tài chính, bảo vệ, phục vụ): do Hiệu trưởng trường THPT/THCS nơi đặt Hội đồng coi thi điều động.

Chú ý: Số giám thị, giám sát $\approx (\text{số thí sinh dự thi} : 24) \times 2,3$

- Ngày 28/5/2025 Sở gửi Quyết định thành lập các hội đồng coi thi và Danh sách thí sinh dự thi cho các trường.

- Ngày 01/6/2025: Họp lãnh đạo các Hội đồng coi thi tại Sở GDĐT vào lúc 14 giờ 00 tại Hội trường Sở GDĐT (Công văn này thay cho giấy mời).

d) Các Hội đồng coi thi thực hiện công tác coi thi theo quy định tại các nội dung có liên quan đến công tác coi thi tại Quy định tuyển sinh 10.

3. Thu nhận bài thi

Sở GDĐT sẽ thu nhận bài thi tại các Hội đồng coi thi vào ngày 05/6/2025 như sau:

a) Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Quy Nhơn, Tuy Phước: nộp tại Hội đồng chấm thi từ lúc 10 giờ 00.

b) Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Tây Sơn: thu tại trường THPT Quang Trung lúc 10 giờ 15.

c) HĐ coi thi THPT số 3 An Nhơn: thu tại trường THPT số 3 An Nhơn lúc 10 giờ 30.

d) Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn An Nhơn: thu tại trường THPT số 1 An Nhơn lúc 11 giờ 00.

đ) Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Phù Cát: thu tại trường THPT số 1 Phù Cát lúc 14 giờ 00.

e) Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Phù Mỹ: thu tại trường THPT số 1 Phù Mỹ lúc 11 giờ 30, tại THPT số 2 Phù Mỹ lúc 11 giờ 10.

h) Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Hoài Nhơn: thu tại trường THPT Tăng Bạt Hổ lúc 10 giờ 45.

k) Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Hoài Ân: thu tại trường THPT Hoài Ân lúc 10 giờ 00.

l) Các Hội đồng thi vào trường THPT chuyên: nộp tại Hội đồng chấm thi từ 17 giờ 30 - 19 giờ 00.

Lưu ý: Đối với các Hội đồng coi thi nộp bài tại Hội đồng chấm thi, khi nộp bài phải đi bằng ô tô và có công an đi kèm.

4. Hội đồng chấm thi

a) Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng chấm thi tập trung chấm thi cho tất cả thí sinh (kể cả thí sinh đăng ký vào trường THPT chuyên và trường THPT công lập) đặt tại trường THPT Trung Vương.

b) Thành phần Hội đồng chấm thi:

- Chủ tịch Hội đồng chấm thi: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phó Chủ tịch Hội đồng chấm thi: Lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Lãnh đạo trường THPT;
- Thư kí Hội đồng chấm thi: chuyên viên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT; Lãnh đạo hoặc giáo viên trường THPT;
- Giám khảo: giáo viên trong biên chế các trường THCS hoặc THPT;
- Tổ trưởng, tổ phó tổ chấm thi: là Lãnh đạo hoặc giáo viên trường THPT hoặc THCS. Tổ phó chấm thi được Giám đốc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng chấm thi quyết định;
- Hội đồng chấm thi có một Tổ làm phách, độc lập với các tổ chấm thi gồm có Tổ trưởng và các thành viên;
- Công an, nhân viên y tế, phục vụ và bảo vệ.

c) Lịch làm việc của Hội đồng chấm thi

- Lãnh đạo, thư ký: Làm việc từ 10 giờ 30 ngày 05/6/2025.
- Tổ làm phách: Làm việc lúc 14 giờ ngày 05/6/2025.
- Bộ phận chấm thi: Làm việc từ 7 giờ 00 ngày 07/6/2025. Riêng giám khảo làm việc từ 14 giờ 30 ngày 07/6/2025.
- Ngày 10/6/2025: Hội đồng chấm thi xử lí kết quả thi.
- Ngày 12/6/2025: Sở gửi kết quả chấm thi cho các trường THPT có tổ chức thi tuyển. Các trường THPT công bố kết quả chấm thi cho thí sinh dự thi.

d) Hội đồng chấm thi thực hiện công tác chấm thi theo quy định tại các nội dung có liên quan đến công tác chấm thi tại Quy định tuyển sinh 10.

5. Phúc khảo bài thi

a) Nơi nộp đơn phúc khảo

- Thí sinh dự thi trường chuyên nộp đơn phúc khảo tại trường THPT chuyên đã đăng ký dự thi.
- Thí sinh không dự thi trường chuyên nộp đơn phúc khảo tại trường THPT đăng ký dự thi theo nguyện vọng 1.

b) Thời hạn nộp đơn phúc khảo: Từ ngày 12/6/2025 đến 17 giờ 00 ngày 15/6/2025

c) Trường THPT lập danh sách các thí sinh phúc khảo và gửi về Sở (Phòng QLCL, GDNN-GDTX nhận) chậm nhất là 11 giờ 00 ngày 15/6/2025. Trường THPT lưu giữ đơn phúc khảo của thí sinh.

d) Sở GDĐT thành lập Hội đồng phúc khảo đặt tại Văn phòng Sở GDĐT.

đ) Tiến hành phúc khảo bài thi từ ngày 15/6/2025 đến ngày 17/6/2025.

e) Công bố kết quả phúc khảo vào ngày 17/6/2025.

g) Thành phần Hội đồng phúc khảo được thành lập và thực hiện công tác phúc khảo bài thi theo quy định tại các nội dung có liên quan đến công tác phúc khảo bài

thi tại Quy định tuyển sinh 10.

6. Công nhận trúng tuyển

a) Căn cứ chỉ tiêu được giao, kết quả thi và dự kiến điểm chuẩn do Sở GDĐT cấp, trường THPT công lập (có thi tuyển) đề xuất điểm chuẩn. Sở GDĐT duyệt điểm chuẩn cho từng trường. Thời hạn duyệt điểm chuẩn cho các trường THPT vào ngày 18/6/2025.

b) Trường THPT công lập (có thi tuyển) công bố công khai Cách xét tuyển (theo quy định tại mục 10 ở Phụ lục II); Danh sách học sinh dự tuyển; Danh sách điểm xét tuyển (hoặc Điểm xét tuyển chuyên đối với trường THPT chuyên); Điểm chuẩn; Danh sách học sinh trúng tuyển trước ngày 19/6/2025.

c) Đối với các trường có học sinh nộp Đơn cam kết không nhập học, Nhà trường tập hợp và gửi về Sở GDĐT. Tùy vào số lượng học sinh cam kết không nhập học, Sở GDĐT sẽ có phương án xử lý để tuyển bổ sung các thí sinh bù lại cho các thí sinh không nhập học.

7. Thủ tục nhập học

a) Nếu thí sinh đã dự thi tuyển sinh vào lớp 10, có tên trong Danh sách trúng tuyển có nguyện vọng không học lớp 10 tại trường đã trúng tuyển thì cần phải có Đơn cam kết không nhập học nộp cho trường trước ngày 20/6/2025. Học sinh có Đơn cam kết không nhập học thì không được nhận vào các trường THPT công lập khác trên địa bàn tỉnh.

b) Xác nhận đăng ký nhập học đối với các trường THPT chuyên và trường THPT công lập có thi tuyển

Sau khi có Danh sách trúng tuyển vào lớp 10 (do các trường THPT công bố), các trường yêu cầu học sinh xác nhận việc đăng ký nhập học bằng cách nộp hồ sơ nhập học trực tiếp tại trường. Hồ sơ gồm:

- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- + Bản chính học bạ (cấp THCS);
- + Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- + Hai ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh căn cước công dân), loại ảnh màu có thời gian chụp không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Thời gian xác nhận việc đăng ký nhập học hoàn thành trước ngày 22/6/2025.

8. Nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục tuyển sinh theo phương thức xét tuyển

a) Duyệt hồ sơ đăng ký tuyển sinh vào trường (tiếp nhận hồ sơ trên phần mềm hệ thống): hoàn thành chậm nhất trong ngày 07/7/2025 (hệ thống sẽ khóa chức năng đăng ký xét tuyển vào lúc 17 giờ ngày 07/7/2025).

b) Khi thực hiện thao tác từ chối hồ sơ đăng ký của thí sinh (không đồng ý tiếp nhận hồ sơ), phải thông báo đến thí sinh để biết, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo

quy định. Trường hợp cần thiết, trường THPT chủ động liên hệ với trường THCS nơi học sinh đang học để phối hợp giải quyết.

c) Đối với trường hợp thí sinh không đủ dữ liệu thông tin để tính điểm xét tuyển (thiếu kết quả học tập và rèn luyện hoặc xếp loại học lực, hạnh kiểm của các năm học ở bậc trung học cơ sở do học sinh chuyển trường hoặc các lý do khác), nhà trường yêu cầu học sinh mang học bạ chính đến trường để xác nhận và nhập kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm trên hệ thống xét tuyển.

d) Tải các file danh sách đăng ký xét tuyển từ hệ thống (file excel) gửi về Sở (phòng QLCL, GDNN-GDTX) để Sở lưu dữ liệu và duyệt Danh sách trúng tuyển. Hoàn thành chậm nhất ngày 20/7/2025 (đối với các trường THPT), ngày 20/8/2025 (đối với các trung tâm GDNN-GDTX).

đ) Tiến hành họp Hội đồng tuyển sinh, lập Danh sách trúng tuyển và gửi Danh sách trúng tuyển về Sở để phê duyệt. Hoàn thành chậm nhất ngày 20/7/2025 (đối với các trường THPT), ngày 30/8/2025 (đối với các trung tâm GDNN-GDTX).

PHỤ LỤC IV**DANH SÁCH CÁC XÃ ĐBKKT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
THUỘC DIỆN ƯU TIÊN KHU VỰC TRONG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM 2025**

STT	Tên Quận/Huyện	Tên Xã/Phường	Văn bản quy định
1	Thành phố Quy Nhơn	Xã Nhơn Châu	489/QĐ-TTg
2	Huyện Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Kim	861/QĐ-TTg
3		Xã Vĩnh Hiệp	861/QĐ-TTg
4		Xã Vĩnh Hòa	861/QĐ-TTg
5		Xã Vĩnh Thuận	861/QĐ-TTg
6		Xã Vĩnh Sơn	861/QĐ-TTg
7	Huyện Vân Canh	Xã Canh Liên	861/QĐ-TTg
8		Xã Canh Thuận	861/QĐ-TTg
9		Xã Canh Hòa	861/QĐ-TTg
10		Xã Canh Hiệp	861/QĐ-TTg
11		Thị trấn Vân Canh	861/QĐ-TTg
12	Huyện An Lão	Xã An Trung	861/QĐ-TTg
13		Xã An Hưng	861/QĐ-TTg
14		Xã An Dũng	861/QĐ-TTg
15		Xã An Vinh	861/QĐ-TTg
16		Xã An Quang	861/QĐ-TTg
17		Xã An Nghĩa	861/QĐ-TTg
18		Xã An Toàn	861/QĐ-TTg
19		Thị trấn An Lão	861/QĐ-TTg
20	Huyện Hoài Ân	Xã Ân Sơn	861/QĐ-TTg
21		Xã Đắc Mang	861/QĐ-TTg
22		Xã Bok Tới	861/QĐ-TTg

**DANH SÁCH CÁC THÔN ĐBKK TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
THUỘC DIỆN ƯU TIÊN KHU VỰC TRONG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM 2025**

TT	Tên Quận/Huyện	Tên Xã/Phường	Tên Thôn	Văn bản quy định
1	Huyện Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Thịnh	Thôn M2	612/QĐ-UBDT
2			Thôn M3	
3		Xã Vĩnh Hảo	Thôn Tà Điệt	
4		Thị trấn Vĩnh Thạnh	Khu phố Kon Kring	
5			Khu phố Klot Pok	
6	Huyện An Lão	Xã An Tân	Thôn Gò Đồn	612/QĐ-UBDT
7	Huyện Tây Sơn	Xã Tây Xuân	Thôn Đồng Sim	612/QĐ-UBDT
8		Xã Vĩnh An	Làng Xà Tang	612/QĐ-UBDT
9			Làng Kon Mon	
10			Làng Kon Giọt 1	
11			Làng Kon Giọt 2	
12			Làng Kon Giang	

PHỤ LỤC V

CƠ CẤU ĐIỂM SƠ TUYỂN

1. Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế (ở lớp cuối cấp).

a) Đạt giải Học sinh giỏi các bộ môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh; các cuộc thi cấp quốc gia, khu vực về các lĩnh vực liên quan do Bộ tổ chức (Khoa học kỹ thuật, UPU, Tin học trẻ);

- Giải nhất	40 điểm;
- Giải nhì	30 điểm;
- Giải ba	20 điểm;
- Giải khuyến khích	10 điểm.

b) Đạt giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên

- Giải nhất	20 điểm;
- Giải nhì	15 điểm;
- Giải ba	10 điểm;
- Giải khuyến khích	5 điểm.

Ghi chú: Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được cộng cho các môn như sau:

+ Tin học trẻ không chuyên	→ Tin học
+ Viết thư quốc tế UPU	→ Ngữ văn
+ Khoa học kỹ thuật	→ Tương ứng với các môn văn hóa

c) Lưu ý:

- Những học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức chỉ được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng. Riêng học sinh dự thi vào chuyên Tin học chỉ được tính điểm Toán hoặc Tin học.

- Các giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng;

- Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục 1, 2 thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

2. Kết quả học tập (học lực) 4 năm cấp THCS

- Bốn năm tốt (giỏi)	40 điểm;
- Ba năm tốt (giỏi) (có năm lớp 9)	35 điểm;
- Ba năm tốt (giỏi) (không có năm lớp 9)	30 điểm;
- Hai năm tốt (giỏi) (có năm lớp 9)	25 điểm;
- Hai năm tốt (giỏi) (không có năm lớp 9)	20 điểm;
- Một năm tốt (giỏi) (có năm lớp 9)	15 điểm;
- Một năm tốt (giỏi) (không có năm lớp 9)	10 điểm;

Những học sinh đạt mức điểm sơ tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được tham dự thi tuyển vòng 2:

- 15 điểm trở lên nếu dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh;
- 10 điểm trở lên nếu dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học, Ngữ văn.

PHỤ LỤC VI**Mẫu 01**

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH**VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /4/2025 về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số /SGDĐT-QLCL, GDNN-GDTX ngày /4/2025 về việc hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường/Trung tâm năm học 2025-2026;

Trường/Trung tâmban hành Kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026, cụ thể như sau

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**II. NỘI DUNG**

1. Phương án và đối tượng tuyển sinh
2. Độ tuổi tuyển sinh
3. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh
4. Thời gian tuyển sinh
5. Hồ sơ nhập học

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ
2. Chế độ báo cáo

Nơi nhận

- Sở GDĐT;
- Thành viên HĐTS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

(ký, đóng dấu)

Mẫu 02
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10

Kính gửi: Hiệu trưởng trường

Tôi tên là :

Sinh ngày :

Nơi sinh :

Học sinh lớp : Năm học :

Trường :

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, bản thân tôi nhận thấy mình đủ điều kiện để được tuyển thăng vào lớp 10.

Theo diện

Nay tôi làm đơn này kèm theo các loại hồ sơ có liên quan, kính đề nghị Hiệu trưởng trường xem xét cho tôi được tuyển thăng vào lớp 10 năm học 2025-2026.

Trong khi chờ đợi, tôi xin chân thành cảm ơn.

Hồ sơ gửi kèm:

....., ngày tháng năm 2025

1.

Người viết đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

2.

3.

4.

Mẫu 03

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THUỘC DIỆN
TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026**

TRƯỜNG:

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Trường THCS	Thuộc diện tuyển thăng	Ghi chú
1							
2							
3							
..							

Tổng cộng danh sách có:

....., ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GD&ĐT BÌNH ĐỊNH
 ĐƠN VỊ:.....

Mẫu 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

1. Báo cáo thống kê số lượng tuyển sinh

a) Đối với trường THPT chuyên

Lớp chuyên	Chỉ tiêu giao	Điểm chuẩn	Điều kiện phụ	Tổng số đã tuyển	Ghi chú
Toán					
Vật lí					
Hóa học					
Sinh học					
Tin học					
Ngữ văn					
Lịch sử					
Địa lí					
Tiếng Anh					

b) Đối với trường THPT không chuyên

Chỉ tiêu giao	Điểm chuẩn	Điều kiện phụ	NV 1 (HS)	NV 2 (HS)	NV 3 (HS)	NV 4 (HS)	Tổng số đã tuyển	Ghi chú

2. Thuận lợi khó khăn

a) Thuận lợi

b) Khó khăn

3. Ý kiến đề xuất

Nơi nhận

- Sở GD&ĐT;
- Thành viên HĐTS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)